

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17/7/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình
Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Minh Trí
- Bà Bùi Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Danh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên Tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn Làng Mật, xã Vạn Thiện - Nông Cống - Thanh Hóa
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn L, xã V - N - Thanh Hóa

(*Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn S vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S xây dựng gia đình do hai bên tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, ngày 22/12/2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường đến tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về tình cảm riêng tư cũng như kinh tế gia đình. Từ đó thường xuyên cãi nhau, trong cuộc sống không ai quan tâm đến ai. Chị và anh S ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn S để mỗi người có điều kiện tạo lập cuộc sống mới tốt hơn.

Về con: Chị và anh S có 01 con chung là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 17/02/2013 hiện đang ở cùng anh S và gia đình bên nội. Nay ly hôn chị đồng ý để anh S trực tiếp nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ đến khi con thành niên.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía anh Nguyễn Văn S: Anh đã biết việc chị V làm đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không đến tòa án làm việc và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ. Quá trình giải quyết vụ án anh S thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không thể tiến hành hòa giải được.

Đối với cháu Nguyễn Hùng A là con đẻ của chị vinh và anh S có nguyện vọng xin được ở cùng bố và gia đình bên nội.

**Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật tại Điều 48 và Điều 49 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị V đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, khoản 2 Điều 227 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Nguyễn Văn S thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Chị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng; vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị V, anh S theo khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Về con: giao con cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Hùng A. Chị V phải cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con chung thành niên. Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị V khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo khoản 1 Điều 28; Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị V và anh S theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn S trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ngày 22/12/2011, là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm cả về tình cảm vợ chồng và kinh tế gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn anh, chị đã được hai bên gia đình hòa giải động viên đoàn tụ nhưng không đạt kết quả. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh S đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Chị V xin ly hôn, về phía anh S biết nhưng bỏ mặc. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị V. Xử lý cho chị V được ly hôn anh S là phù hợp với thực trạng hôn nhân của anh chị; phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị V và anh S có 01 con chung là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 07/02/2013, hiện đang ở cùng anh S. Chị V đồng ý để anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ, đến khi con thành niên. Đối với cháu Nguyễn Hùng A có nguyện vọng xin được ở cùng bố và gia đình bên nội. Để không làm xáo trộn cuộc sống và học tập của cháu, nên chấp nhận ý kiến của đương sự là phù hợp.

- Về tài sản chung: Chị V và anh S không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V khởi kiện vụ án xin ly hôn và phải cấp dưỡng nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về con: Giao Nguyễn Hùng A, sinh ngày 07/02/2013 cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2024 đến khi con chung thành niên.

Chị Nguyễn Thị V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002937 ngày 06/02/2024. Chị V còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị V và anh S. Chị V và anh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Vạn Thiện, huyện Nông Cống;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tình